

KẾ HOẠCH
Vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh
giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNG ngày 28/10/2021 của Bộ Ngoại giao về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn về công tác đối ngoại của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 về việc đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Công văn số 72/SNgV-HTQT ngày 08/3/2022 về việc xây dựng Kế hoạch vận động viện trợ Phi chính phủ nước ngoài tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: tăng cường huy động, quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Định hướng giúp các địa phương và các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong quá trình tìm đối tác, lĩnh vực, địa bàn cung cấp nguồn viện trợ phi chính phủ;

- Củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh Bình Phước với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã và đang hoạt động tại tỉnh, mở rộng quan hệ với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài có tiềm năng;

- Duy trì và nâng cao giá trị viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, gắn với nâng cao hiệu quả của viện trợ phi chính phủ nước ngoài thông



qua việc tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài;

- Tăng cường đối ngoại nhân dân; góp phần tăng nguồn ngân sách để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Phước; đảm bảo an ninh quốc phòng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Định hướng chung:

1. Định hướng chung: việc vận động tài trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược xóa đói - giảm nghèo của tỉnh và trên cơ sở các lợi thế, lĩnh vực ưu tiên của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm phát huy hiệu quả cao nhất vốn viện trợ, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Định hướng theo lĩnh vực: các lĩnh vực cần ưu tiên vận động các tổ chức phi chính phủ nước ngoài được xác định như sau:

2.1. Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn kết hợp xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người dân

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư: đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất quy mô nhỏ như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...;

- Xây dựng mô hình nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp;

- Tài chính vi mô (tín dụng quay vòng);

- Phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên gia súc, gia cầm;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn.

2.2. Lĩnh vực Y tế

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ... cho các bệnh viện chuyên ngành tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống sốt rét, lao phổi, phòng chống sốt xuất huyết, nước sạch và vệ sinh môi trường...;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa,

tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn...; hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch Covid-19;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm;

- Hỗ trợ xây dựng các trung tâm kiểm soát dịch bệnh;

- Các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...

2.3. Giáo dục và đào tạo, dạy nghề và hướng nghiệp

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng tiểu học và các trường mầm non; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cung cấp học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu.

- Hỗ trợ đào tạo, dạy nghề, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng cận đô thị;

- Xây dựng chương trình đào tạo, dạy nghề phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và dạy nghề: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số.

2.4. Giải quyết các vấn đề xã hội

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ em mồ côi, khuyết tật, lang thang;

- Hỗ trợ xe lăn, chân giả, nhà vệ sinh... cho người khuyết tật;

- Xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Phòng chống, buôn bán phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân khi bị buôn bán trở về; Phòng chống bạo lực gia đình, trẻ em;



- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông.

2.5. Môi trường

- Bảo vệ môi trường: khuyến khích các dự án nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên (trồng và bảo vệ rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, vệ sinh môi trường...);

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên đất, nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh;

- Bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học;

- Các chương trình truyền thông bảo vệ môi trường.

2.6. Khắc phục hậu quả chiến tranh

- Xử lý vật liệu chưa nổ;

- Xử lý chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu chưa nổ;

- Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tái định cư cho người dân tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu.

2.7. Phòng, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp

- Phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (kể cả rừng ngập mặn), xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai...;

- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở) khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất.

2.8. Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Trao đổi văn hóa, thể thao; đào tạo huấn luyện viên, vận động viên;

- Tuyên truyền giá trị văn hóa và bảo vệ văn hóa phi vật thể, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống và các di sản văn hóa.

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành nghệ thuật truyền thống của tỉnh;

- Phục hồi, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, di tích;

- Hỗ trợ các tuyến du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái...

2.9. Ứng phó với biến đổi khí hậu

- Khuyến khích các dự án nhằm ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu;

- Giảm nhẹ cường độ phát thải khí nhà kính;
- Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường;
- Nâng cao chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu môi trường;
- Quản lý tài nguyên thiên nhiên: khuyến khích các dự án nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng theo hướng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Rà soát, xây dựng danh mục dự án ưu tiên xúc tiến vận động nguồn tài trợ phi chính phủ nước ngoài.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài vào hoạt động và triển khai dự án tại địa bàn

- Thông tin rộng rãi về các quy định, chính sách của tỉnh giúp các các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nắm được các thủ tục liên quan đến công tác phê duyệt và triển khai dự án phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan nhà nước liên quan.

- Tiếp tục động viên, khuyến khích, khen thưởng đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và cá nhân có thành tích và đóng góp đáng kể cho công cuộc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; các tổ chức trong nước thực hiện tốt công tác vận động nguồn phi chính phủ nước ngoài.

3. Đa dạng hóa các hình thức, đối tượng thu hút viện trợ

- Có kế hoạch tổ chức tổng kết hàng năm, các hội thảo với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác phát triển trên địa bàn để triển khai tốt công tác lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn;

- Duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác với các đối tác phát triển, định hướng viện trợ vào những lĩnh vực, địa bàn được tỉnh ưu tiên.

- Thiết lập các mối quan hệ mới với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các cơ quan hợp tác phát triển song phương và đa phương thông qua việc tổ chức các buổi làm việc trực tiếp với các Đại sứ quán, các chuyên công tác nước ngoài, các mối quan hệ bắc cầu.

4. Tăng cường công tác giám sát và đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả viện trợ. Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát các dự án, chương trình đang được thực hiện tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

5. Củng cố và tăng cường năng lực các cơ quan đầu mối về công tác phi chính phủ nước ngoài, đảm bảo có cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm và được đào tạo đáp ứng được yêu cầu của công tác vận động, quản lý và sử dụng viện trợ hiệu quả.



6. Tổ chức đoàn xúc tiến vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

- Tổ chức đoàn làm việc, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh về công tác xúc tiến, vận động nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

- Tổ chức đoàn làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh, Paccom (Ban Điều phối viện trợ nhân dân tại tp. Hồ Chí Minh), các cơ quan Đại sứ quán, Tổng Lãnh sự quán, các tổ chức nước ngoài trong và ngoài tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan chủ trì trong thực hiện công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện vận động tài trợ phi chính phủ nước ngoài; phối hợp tranh thủ viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, trước hết là các tổ chức có Văn phòng dự án tại tỉnh;

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương thực hiện đúng các qui định của Nhà nước về trình tự, thủ tục và nội dung làm việc với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chịu trách nhiệm chính trong việc thẩm định và quản lý các khoản viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại tỉnh.

3. Liên hiệp các Tổ chức Hữu nghị tỉnh: phối hợp triển khai công tác vận động viện trợ, theo dõi, tổng hợp và cung cấp thông tin về công tác vận động và quan hệ với các tổ chức chính phủ nước ngoài cho các ngành, địa phương trong tỉnh.

4. Sở Tài chính: xem xét, cấp phát nguồn vốn đối ứng với các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài; nguồn kinh phí trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin thường xuyên về nhu cầu một cách có hệ thống cho Sở Ngoại vụ để chia sẻ rộng rãi với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; phối hợp với Sở Ngoại vụ trong công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài trên cơ sở tình hình thực tế của đơn vị mình./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- Công an tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Ngoại vụ;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT, KH16-22, D_{09/3}



Trần Tuệ Hiền